

Số: 35/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình, dự án
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật
Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội tiếp tục
tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và
một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao
chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;
Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Ninh Bình về việc thông qua Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng
lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Ninh
Bình năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Danh mục chuyển mục đích sử dụng 116,63 ha đất
trồng lúa, 0,76 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 46 công trình, dự án trên
địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022, trong đó:**

1. Thành phố Ninh Bình: 33,26 ha đất trồng lúa để thực hiện 07 công trình,
dự án.

2. Huyện Hoa Lư: 14,05 ha đất trồng lúa để thực hiện 04 công trình, dự án.
 3. Huyện Yên Khánh: 15,21 ha đất trồng lúa để thực hiện 14 công trình, dự án.
 4. Huyện Gia Viễn: 0,1 ha đất trồng lúa để thực hiện 01 công trình, dự án.
 5. Huyện Nho Quan: 6,25 ha đất trồng lúa, 0,76 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 04 công trình, dự án.
 6. Huyện Yên Mô: 11,23 ha đất trồng lúa để thực hiện 08 công trình, dự án.
 7. Huyện Kim Sơn: 36,53 ha đất trồng lúa để thực hiện 08 công trình, dự án.
- (có Danh mục các công trình, dự án cần chuyển mục đích kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. / *TM*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: Ha

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
	TỔNG TOÀN TỈNH				174,70	116,63	0,76
A	THÀNH PHỐ NINH BÌNH				61,60	33,26	0,00
I	Đất ở				50,91	23,85	0,00
1	Khu dân cư Phía Đông đường Nguyễn Minh Không	Xã Ninh Nhất	Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	QHSDĐ đến năm 2030	23,84	9,95	
2	Khu dân cư phía Tây đường Phạm Thận Duật (Lô đất VI-06)	Phường Ninh Sơn	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 01/4/2022 của HĐND thành phố Ninh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	12,41	4,00	
3	Khu dân cư phía Đông Nam trụ sở UBND xã Ninh Nhất	Xã Ninh Nhất	Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500	QHSDĐ đến năm 2030	14,66	9,90	
II	Đất giao thông				5,83	4,55	0,00
4	Xây dựng một số tuyến đường trục chính xã Ninh Nhất	Xã Ninh Nhất	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/4/2022 của HĐND thành phố Ninh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	5,75	4,50	
5	Xây dựng cầu Khê Đầu Hạ	Xã Ninh Tiến	Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	QHSDĐ đến năm 2030	0,08	0,05	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
III	Đất nghĩa trang, nghĩa địa				4,86	4,86	0,00
6	Xây dựng nghĩa trang Đồng Vi	Xã Ninh Phúc	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01/4/2022 của HĐND thành phố Ninh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	1,36	1,36	
7	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang Phúc Sơn	Xã Ninh Tiến	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/4/2022 của HĐND thành phố Ninh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	3,50	3,50	
B	HUYỆN HOA LƯ				16,45	14,05	0,00
I	Đất thương mại dịch vụ				5,10	4,80	0,00
1	Dự án xây dựng Khu dịch vụ thương mại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hiền Lan	Xã Ninh Mỹ	Giấy chứng nhận đầu tư số 4403045214 ngày 1/9/2020	QHSDĐ đến năm 2030	4,20	4,00	
2	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ và khách sạn 3 sao Xuân Bản	Xã Ninh Khang, TT Thiên Tôn	Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án	QHSDĐ đến năm 2030	0,70	0,64	
3	Quỹ tín dụng Ninh Giang	Xã Ninh Giang	Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án	QHSDĐ đến năm 2030	0,20	0,16	
II	Đất ở				11,35	9,25	
4	Khu đô thị Ninh Thắng II	Xã Ninh Thắng	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	QHSDĐ đến năm 2030	11,35	9,25	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Cơ sở pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
C	HUYỆN YÊN KHÁNH				18,50	15,21	0,00
I	Đất Quốc phòng				2,03	1,67	0,00
1	Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Ninh Bình	Xã Khánh Phú	Quyết định số 1949/QĐ-BQP ngày 31/5/2022 của Bộ Quốc phòng về chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	2,03	1,67	
II	Đất an ninh				0,46	0,46	0,00
2	Trụ sở công an xã	Xã Khánh Hoà	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND xã Khánh Hoà phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	0,26	0,26	
3	Trụ sở công an xã	Xã Khánh Phú	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 HĐND xã Khánh Phú chấp thuận Chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	0,20	0,20	
III	Đất thủy lợi				0,22	0,12	0,00
4	Nạo vét nâng cấp bờ sông Đồng Tươi	Thị trấn Yên Ninh	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	0,22	0,12	
IV	Đất giao thông				2,18	1,50	0,00
5	Xây dựng Đường cứu hộ cứu nạn từ đê sông Đáy đến đê sông Vạc qua xã Khánh An phục vụ phòng chống lụt bão và di tản tập khu vực phòng thủ Yên Khánh (giai đoạn 1)	Xã Khánh Cư	Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	0,65	0,47	
6	Xây dựng đường Quyết Thắng	Thị trấn Yên Ninh	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	0,33	0,15	
7	Bến cảng bốc xếp hàng hóa Khánh Thiện 2	Xã Khánh Thiện	Giấy chứng nhận đầu tư 8501433600 ngày 22/3/2021	QHSDĐ đến năm 2030	1,20	0,88	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
V	Khu dân cư nông thôn				13,07	10,99	0,00
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Khu trung tâm xã Khánh Tiên	Xã Khánh Tiên	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	1,80	1,50	
9	Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất đất khu dân cư áp đường 481B và khu cống cây quýt	Xã Khánh Cư	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	0,42	0,39	
10	Khu dân cư Ngủ tư điền	Xã Khánh Nhạc	Văn bản số 169/UBND-VP5 ngày 23/02/2022 về việc đầu giá quyền sử dụng đất các khu đất thực hiện cơ chế đặc thù Ngân sách tỉnh hưởng 100%	QHSDĐ đến năm 2030	10,85	9,1	
VI	Đất y tế				0,35	0,35	0,00
11	Trạm y tế xã Khánh Phú	Khánh Phú	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 HĐND xã Khánh Phú phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	0,35	0,35	
VII	Đất nông nghiệp khác				0,06	0,06	0,00
12	Trang trại nông nghiệp Đỗ Quang Hiếu	Xã Khánh An	Giấy chứng nhận Đầu tư số 6126666686 cấp ngày 14/5/2020	QHSDĐ đến năm 2030	0,06	0,06	
VIII	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp				0,13	0,06	0,00
13	Sản xuất nước tinh khiết và kinh doanh tổng hợp Đình Đức Thắng	Xã Khánh Hải	Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 về chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư số 2536040505 cấp ngày 15/9/2020	QHSDĐ đến năm 2030	0,02	0,02	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
14	Xây dựng khu kinh doanh dịch vụ và cửa hàng xăng dầu Thành An	Xã Khánh Hải	Giấy chứng nhận đầu tư số 1072543126 ngày 17/4/2020	QHSDĐ đến năm 2030	0,11	0,04	
D	HUYỆN GIA VIỄN				0,15	0,10	0,00
I	Đất cơ sở tôn giáo				0,15	0,10	0,00
1	Mở rộng chùa Thiện Hối, xã Gia Tân	Xã Gia Tân	Thông báo số 73-TB/BCĐ ngày 28/3/2022 của Ban chỉ đạo công tác tôn giáo huyện	QHSDĐ đến năm 2030	0,15	0,10	
E	HUYỆN NHO QUAN				21,74	6,25	0,76
I	Đất công trình năng lượng				1,36	1,23	0,00
1	Dự án đường dây và trạm biến áp 110KV Rịa	Xã Văn Phong	Quyết định số 2650/QĐ-EVNPC ngày 13/10/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt dự án	QHSDĐ đến năm 2030	0,16	0,14	
		Xã Văn Phương			0,27	0,18	
		Xã Văn Phú			0,21	0,21	
		Xã Phú Lộc			0,72	0,70	
II	Đất giao thông				14,17	5,02	0,00
2	Dự án di chuyển đường điện 35Kv và nâng cấp đường trục khu xây dựng Quảng Trường, Nhà văn hóa trung tâm huyện	Xã Lạng Phong	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	5,34	0,70	
3	Dự án tuyến đường chính vào khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình (giai đoạn 1)	Xã Thượng Hòa	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	8,83	4,32	
III	Đất nông nghiệp khác				6,21	0,00	0,76
4	Trang trại bảo tồn gấu Ninh Bình	Xã Kỳ Phú	Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	6,21		0,76

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
F	HUYỆN YÊN MÔ				13,90	11,23	0,00
I	Đất ở nông thôn				9,89	9,01	0,00
1	Khu dân cư xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô	Xã Yên Mỹ	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	7,85	7,17	
2	Khu dân cư tập trung Mỹ Thành	Xã Yên Phong	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Yên Mô về chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	2,04	1,84	
II	Đất giao thông				3,51	1,72	0,00
3	Xây dựng tuyến đường kết nối phát triển kinh tế khu Yên Hạ 2 thị trấn Yên Thịnh, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô	Thị trấn Yên Thịnh	Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	0,29	0,25	
4	Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối đường ĐT.482B với khu dân cư Phú Trì	Xã Yên Thái	Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND huyện Yên Mô phê duyệt dự án đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	0,39	0,39	
5	Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ dân cư, phát triển kinh tế xã Yên Thái	Xã Yên Thái	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt dự án	QHSDĐ đến năm 2030	0,85	0,20	
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Khê Trung - đến Khê Hạ	Xã Yên Đồng	Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 15/5/2021 của UBND huyện Yên Mô về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	1,72	0,62	
7	Xây dựng tuyến đường kết nối đường trục xã qua xóm Ngoài ra xóm mới đê sông Yêm, xã Yên Nhân	Xã Yên Nhân	Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện Yên Mô về việc phê duyệt dự án đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	0,26	0,26	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
III	Đất chợ				0,50	0,50	
8	Quy hoạch xây dựng chợ Lồng	Xã Yên Phong	Văn bản số 202/UBND-VP4 ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh về việc di chuyển chợ Lồng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô	QHSDĐ đến năm 2030	0,50	0,50	
G	HUYỆN KIM SƠN				42,36	36,53	0,00
I	Đất giao thông				4,55	1,25	0,00
1	Dự án: Xây dựng tuyến đường phía tây khu hành chính huyện Kim Sơn	Xã Lưu Phương	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/01/2022 của HĐND huyện Kim Sơn về chủ trương đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	0,35	0,2	
2	Dự án nâng cấp cải tạo tuyến đường kết nối Quốc lộ 12B với Quốc lộ 10 đoạn qua Yên Mô Kim Sơn (tuyến ĐT.480 E cũ)	Tân Thành	Quyết định 1128/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư	QHSDĐ đến năm 2030	4,2	1,05	
II	Đất ở đô thị				8,05	7,3	0,00
3	Khu dân cư đô thị, Thị trấn Bình Minh	Thị trấn Bình Minh	Thông báo số 402/TB-TU ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Kim Sơn; Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện Kim Sơn đề xuất một số khu đất đặc thù để đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2022-2024	QHSDĐ đến năm 2030	8,05	7,3	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
			Văn bản về đầu tư	Quy hoạch sử dụng đất		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
III	Đất ở nông thôn				29,26	27,48	0,00
4	Khu dân cư nông thôn mới xóm 13, xã Ân Hòa	Xã Ân Hòa	Thông báo số 402/TB-TU ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Kim Sơn; Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện Kim Sơn đề xuất một số khu đất đặc thù để đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2022-2024	QHSDĐ đến năm 2030	10,5	9,65	
5	Khu dân cư nông thôn mới xóm 9, xã Kim Chính	Xã Kim Chính	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND huyện Kim Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	QHSDĐ đến năm 2030	7,9	7,2	
6	Khu dân cư nông thôn xã Kim Tân	Xã Kim Tân	Quyết định số 9395/QĐ-UBND ngày 28/12//2021 của UBND huyện Kim Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	QHSDĐ đến năm 2030	6,48	6,28	
7	Khu dân cư xã Như Hòa	Xã Như Hòa	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện Kim Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	QHSDĐ đến năm 2030	4,38	4,35	
IV	Đất bãi thải xử lý chất thải				0,50	0,50	0,00
8	Xây dựng đường dẫn và bãi tập kết rác thải	Xã Quang Thiện	Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND xã Quang Thiện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	QHSDĐ đến năm 2030	0,5	0,5	